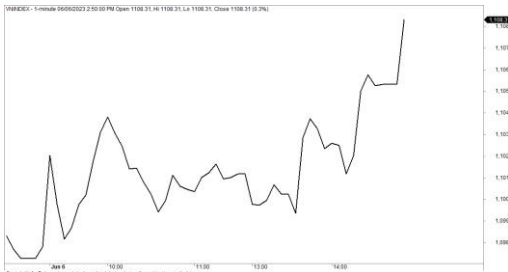


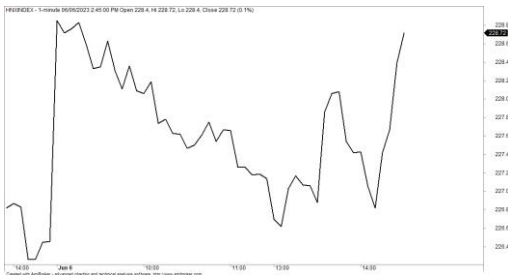
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,108.31	228.72	84.43
% ngày	0.96%	0.95%	0.38%
% tuần	2.81%	3.34%	3.38%
% tháng	6.54%	10.07%	8.86%
% năm	-14.09%	-25.45%	-10.09%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	16,237	1,877	1,014
TB 1 tháng	13,231	1,673	735
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,165.71	28.17	10.30
Bán	1,095.87	18.93	64.13
Giá trị ròng	69.84	9.23	-53.83
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	117	149
Mã Giảm	305	67	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	13.01	17.61	13.51
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,411	281	1,054
LS Cổ tức	3.25%	1.56%	6.22%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Tâm lý thị trường tiếp tục tích cực với diễn biến hưng phấn từ nhóm Chứng khoán, Bất động sản giúp các chỉ số nổi dài đà tăng. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.96% dừng tại 1108.31 điểm, chỉ số HNX-Index và Upcom-Index cùng chiều tăng lần lượt 0.95% và 0.38%. Giá trị giao dịch khớp lệnh duy trì ở mức cao đạt 16,987 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm vốn hóa lớn tiếp tục đà tăng mạnh như VCB (1%) nổi dài đà tăng phiên thứ 3 liên tiếp. VHM (2.4%), VIC (2.1%), TCB (2.5%), GVR (2.2%), GAS (1.2%) cũng ghi nhận mức tăng đáng chú ý trong phiên hôm nay. Ở chiều ngược lại, VNM, MSN, CTG, POW, TPB điều chỉnh giảm với mức giảm nhẹ.

Về nhóm ngành, phải nói tới nhóm Chứng khoán tăng có diễn biến tăng mạnh hôm nay như VND (6.9%), SSI (4.4%), HCM (3.2%)...

Khối ngoại đảo chiều mua ròng 25 tỷ đồng toàn thị trường trong đó SSI (144 tỷ), VND (82 tỷ), FUESSVFL (42 tỷ) là các mã dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, VNM (145 tỷ), CTG (70 tỷ), ST8 (60 tỷ) bị bán ròng khá nhất.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại vùng kháng cự 1,110 – 1,125 điểm trong phiên kế tiếp. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên xu hướng tăng ngắn hạn vẫn rõ ràng, nhưng chúng tôi đánh giá cơ hội giải ngân ngắn hạn tiếp tục thu hẹp khi các chỉ số đang tiến vào các vùng kháng cự mạnh và nhiều cổ phiếu đang tăng vào vùng quá mua. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn đi ngang và nhà đầu tư vẫn đang trong giai đoạn lạc quan với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức hiện tại và hạn chế tăng thêm tỷ trọng cổ phiếu trong những phiên giao dịch tới, đặc biệt các nhà đầu tư nên hạn chế mua vào nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	197	210	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1000	1150	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1108.31	0.96%
VN30	1102.32	1.03%
VN Mid	1449.22	1.18%
VN Small	1318.03	0.74%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1165.71	
Bán	1095.87	
GT ròng	69.84	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VND	1250	6.93%
CRE	600	6.90%
QCG	560	6.90%
DLG	200	6.85%
EVG	430	6.37%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PAC	-700	-2.32%
SHI	-300	-2.14%
FIR	-800	-1.92%
OPC	-350	-1.49%
VTO	-130	-1.42%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	463,787	
VHM	233,830	
BID	226,116	
VIC	198,706	
GAS	179,911	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VND	52,230,233	29,235,407
SHB	41,627,968	23,515,692
SSI	34,513,644	19,598,259
MBB	23,040,897	8,791,708
DIG	21,351,348	22,976,489

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	228.72	0.95%
HN30	423.09	1.15%
VNX AllSh	1077.29	1.05%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	28.17	
Bán	18.93	
GT ròng	9.23	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VC7	1500	9.49%
NRC	500	9.09%
IPA	1300	7.78%
SHS	700	5.83%
DHT	2000	3.92%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VC3	-600	-2.03%
LAS	-200	-1.79%
VGS	-200	-1.23%
TVD	-200	-1.14%
IDJ	-100	-0.66%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	14,865	
THD	14,035	
IDC	13,629	
KSF	12,240	
BAB	12,085	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	57,531,356	20,792,866
CEO	7,949,296	7,921,182
MBS	6,655,106	3,263,627
PVS	5,786,367	7,366,130
NRC	4,368,202	2,271,289

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	84.43	0.38%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	10.30	
Bán	64.13	
GT ròng	-53.83	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MSR	706	4.08%
PHP	859	3.89%
DVN	608	3.36%
BDT	435	2.86%
SIP	3138	2.81%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KLB	-979	-6.44%
HDM	-973	-2.50%
VAB	-208	-2.48%
DDV	-220	-2.12%
CLX	-308	-2.01%

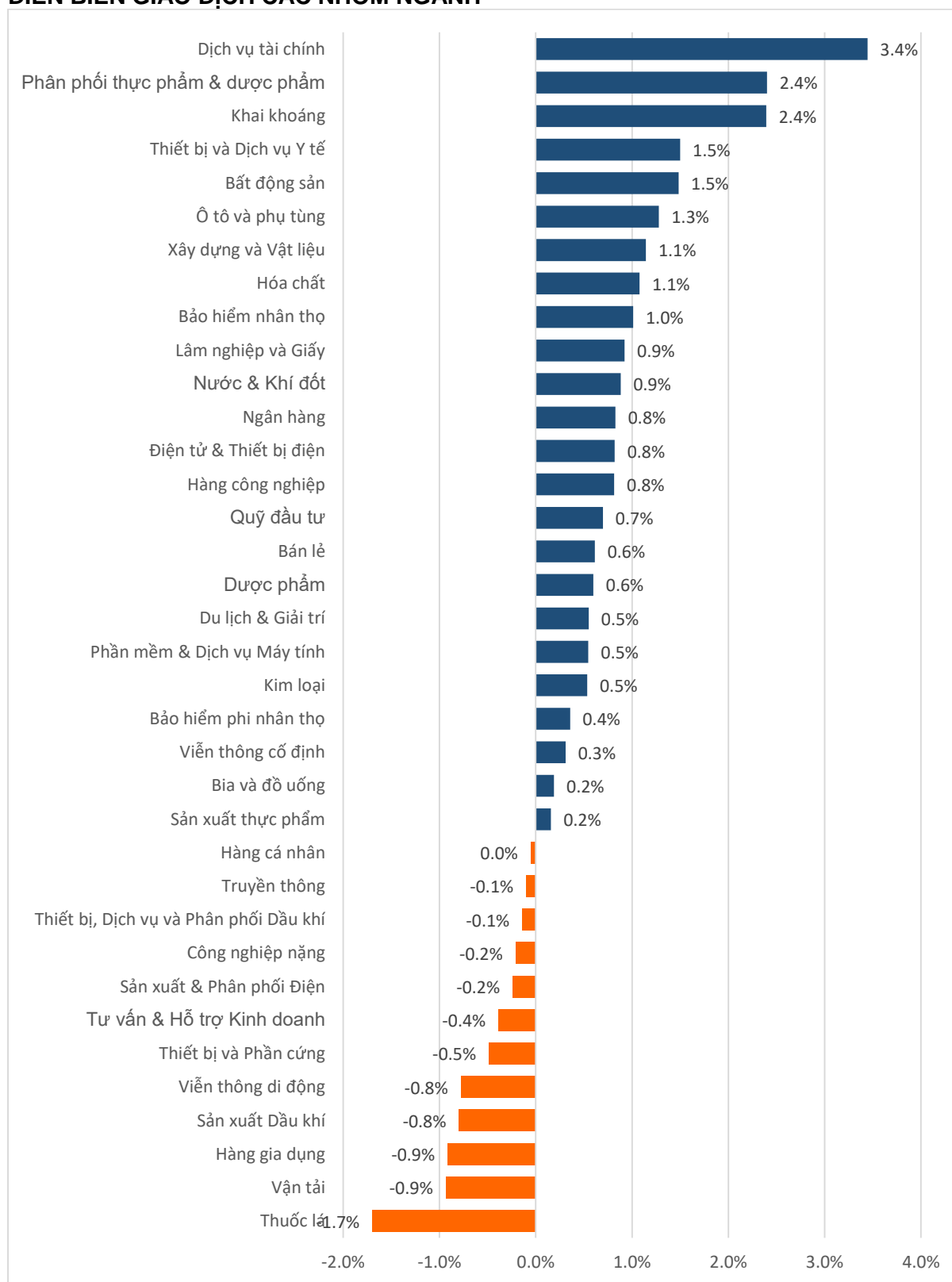
GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	169,682	
VGI	72,525	
BSR	54,575	
MCH	53,010	
VEA	51,153	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	8,286,969	8,448,720
VHG	8,010,082	4,581,663
SBS	5,178,370	3,902,400
ABB	2,885,420	2,313,016
KVC	2,511,984	3,333,698

Nguồn: Bloomberg & YSVN



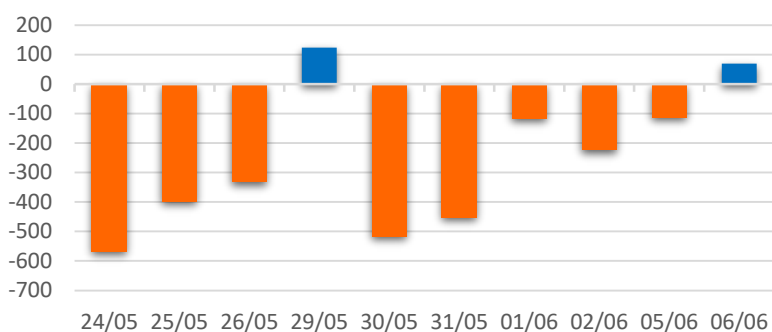
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SSI	143,692	VNM	145,397
VND	82,173	CTG	69,450
FUESSVFL	42,330	ST8	60,882
VHM	42,090	VPB	56,412
HDB	39,543	MSN	41,397

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

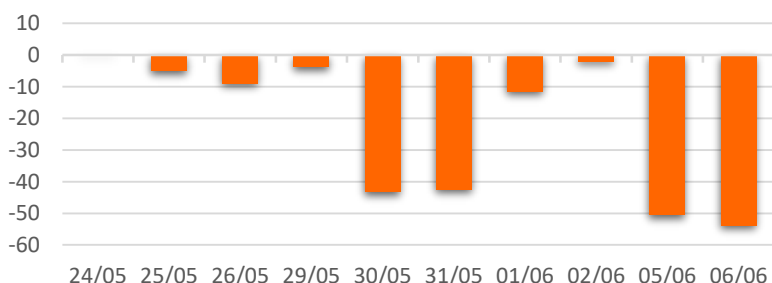
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DTD	9,722	IDC	2,967
MBS	7,442	CEO	2,662
PVS	2,635	PVI	2,025
PLC	2,244	SD5	1,785
HUT	185	TNG	998

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MCH	1,924	BSR	43,186
PHP	1,507	MPC	4,358
FOC	874	VTP	3,598
NAB	631	QNS	2,986
BVB	231	SIP	2,503

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MBB	37,781	VGC	62,472
FUEVFVND	24,961	CTG	58,629
MWG	18,144	FUESSVFL	42,343
ACB	17,159	BCG	6,943
E1VFN30	13,482	MSB	6,439

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

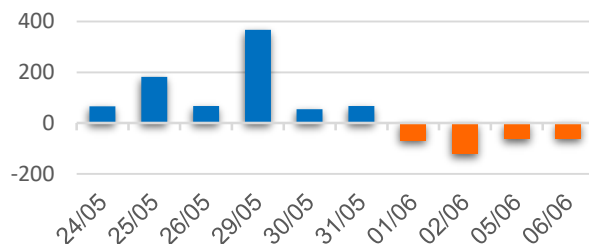
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MST	610.00	BED	0
PVS	610.00		
IDC	210.00		
PLC	37.30		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

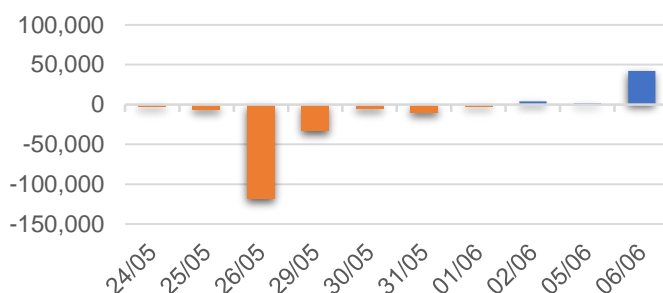
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SSH	73,599.89	QNS	28,405
ODE	15,000	BDT	3,097
		VNZ	624.0

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

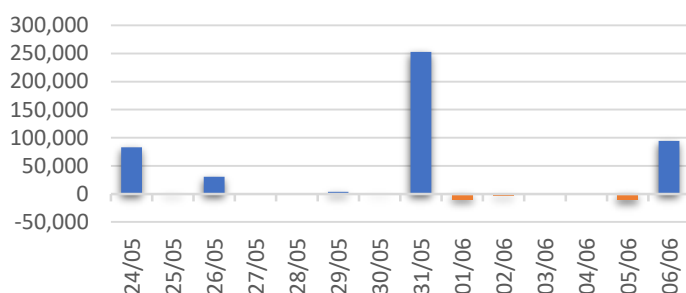
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



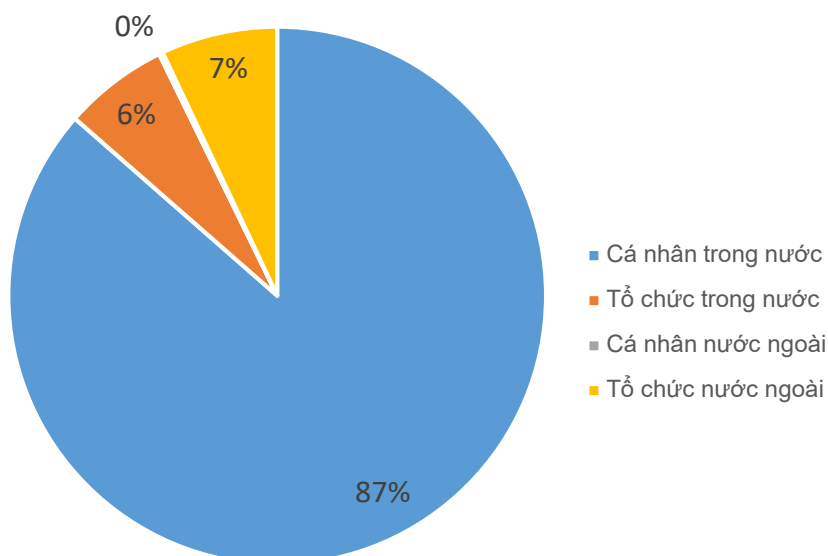
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinPro – YSVN



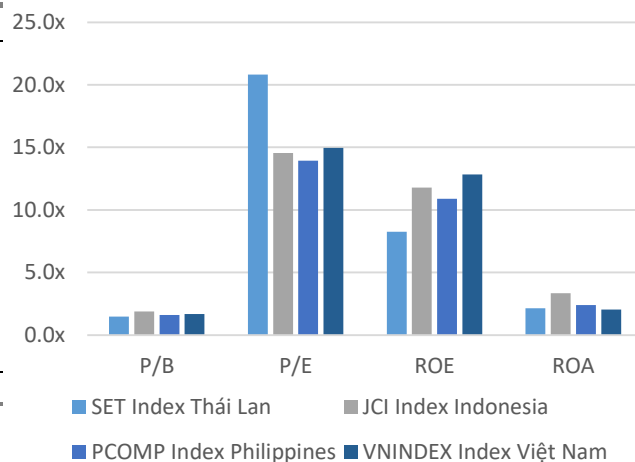
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.5x	1.9x	1.6x	1.7x
P/E		20.8x	14.5x	13.9x	15.0x
ROE	%	8.27	11.78	10.89	12.84
ROA	%	2.14	3.34	2.39	2.03
Vốn hóa	Tỷ USD	538.17	632.30	165.28	186.48
GTGD	Tỷ USD	1.09	0.84	0.04	0.69
LS cổ tức	%	3.17	4.08	2.51	1.84

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written